

Bản án số: 391/2019/HSST
Ngày 06 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phương;

2. Ông Trần Xuân Viên;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan,
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 385/2019/HSST, ngày 12 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính; Nam.

- Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1970;

- ĐKKHKT: Tổ X, Phường P, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Nơi ở: Tổ Y, phường G, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm 1930; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1946 (Đã chết); Vợ: Đặng Thúy K, sinh năm 1973 (Đã ly hôn năm 2000); Con: Có 1 con sinh năm 1993. Gia đình có 3 A em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại quyết định số 42/2019/QĐ - TA ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở đi cai nghiện bắt buộc. Thời hạn 15 tháng. Chưa chấp hành

Nhân thân:

- Tại bản án số 96 ngày 13/0/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 03 năm tù giam về tội: “Cướp tài sản công dân”. Đã chấp hành xong án phí ngày 16/02/1995, Hình phạt tù ngày 23/4/1997;

- Tại bản án số 323 ngày 18/12/1998 của Tòa án nhân dân TP. Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 18 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 48 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 12/08/2011; Hình phạt tù 20/3/2002 về Bồi thường dân sự người THA không yêu cầu.

- Tại Quyết định số 429 ngày 13/4/1998 của Công an TP. Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính 200.000đ về hành vi “Đánh nhau gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 16/11/1998.

- Tại Quyết định số 31 ngày 15/01/2003 của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính 50.000đ về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.

- Tại Quyết định số 32 ngày 28/4/2003 của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính 50.000đ về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.

- Tại Quyết định số 3550 ngày 29/12/2003 của UBND tỉnh Thái Nguyên, quyết định về việc đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong 31/12/2005.

- Tại Quyết định số 38 ngày 05/11/2006 của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính 100.000đ về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.

- Tại Quyết định số 48 ngày 15/12/2006 của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính 100.000đ về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.

- Tại quyết định số 906 ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh Thái Nguyên có quyết định về việc đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong 18/5/2009.

- Tại Quyết định số 17 ngày 23/01/2013 của Công an phường Quang Trung, TP. Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” Chấp hành xong 30/3/2013

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam giam từ ngày 20/4/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971. (Vắng mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: Tổ Y, phường G, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 05 phút ngày 19/4/2019, tổ công tác Công an phường G, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành kiểm tra hành chính số nhà 101, thuộc tổ Y của phường phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Ngọc A, quá trình kiểm tra phát hiện trên mặt bàn uống nước có 02 gói nilon, trong đó 1 gói nilon nhỏ màu trắng, có kích thước (1,5 x 1,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nilon có kích thước (3,5 x 3,5) cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngọc A khai nhận đó là ma túy đá và Heroine, ngay sau đó Ngọc A cầm lấy gói nilon có kích thước (3,5 x 3,5) cm bên trong chứa chất bột màu trắng cho vào miệng nhai và nuốt, tổ công tác không chế thu giữ được gói nilon màu trắng kích thước 1,5 x 1,5 (cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng theo quy định Tiến hành mở niêm phong, cân xác định: số ma túy thu giữ của A có khối lượng 0,188 gam.

Tại kết luận giám định số 687/KL-PC09 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc A là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,188 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc A khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/4/2019 Ngọc A đi đến nhà K (gọi là K Ké) nhà ở khu vực Ga Đ, thuộc phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên mua 01 gói ma túy đá và 01 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ mang về số nhà 101, thuộc tổ Y, phường G, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng cho bản thân. Số ma túy mua được A để trên bàn uống nước tại phòng khách. Khi tổ công tác đến trong lúc làm việc Ngọc A nhanh tay cầm gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng nhai và nuốt vào bụng, tổ công tác thu giữ được gói nilon bên trong có tinh thể màu trắng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine. Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 388/CT-VKSTPTN, ngày 11/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/4/2019 Ngọc A đi đến nhà K (gọi là K Ké)

nhà ở khu vực Ga Đ, thuộc phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên mua 01 gói ma túy đá và 01 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ mang về số nhà 101, thuộc tổ Y, phường G, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng cho bản thân. Số ma túy mua được A để trên bàn uống nước tại phòng khách. Khi tổ công tác đến trong lúc làm việc Ngọc A nhanh tay cầm gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng nhai và nuốt vào bụng, tổ công tác thu giữ được gói nilon bên trong có tinh thể màu trắng và niêm phong theo quy định.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A, đã công bố bản luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Ngọc A từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu A2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy). Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/4/2019, tại khu vực tổ Y, phường G, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Ngọc A đang có hành vi tàng trữ 0,188 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường G, thành phố T., tỉnh Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc A vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bản thân bị cáo. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Nguyễn Ngọc A là người chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, xử phạt hành chính và đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng không chịu cai nghiện để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy, tuy nhiên đã không chịu cai nghiện, không chịu lao động, không chịu rèn luyện, ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý các vật chứng sau:

Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong kí hiệu A2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy – Mẫu hoàn lại sau giám định), do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về những vấn đề khác:

Áp dụng Điều 329 Bộ luật TTHS năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc A thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Trong vụ án này, Nguyễn Ngọc A khai nhận mua ma túy của K (sinh năm 1968, trú tại tổ 34, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình điều tra K không thừa nhận đã bán số ma túy trên cho Ngọc A, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không đủ cơ sở để xử lý.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc A **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/04/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điều 329 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc A 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu A2 (Bên trong có chứa chất ma túy ma túy - Mẫu hoàn lại sau giám định).

(biên bản giao nhận vật chứng số 409 ngày 09.7.2019).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS
- TPTN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bc Ngọc A cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

